

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 25/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thu Ánh;
2. Ông Trần Nghiệp Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Trọng N; sinh ngày 15/12/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 148/4 đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Nh (chết) và bà Nguyễn Thị Th, có vợ và 01 con; tiền án: Không Chó; tiền sự: Không Chó; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974; địa chỉ: 31/18A Đường 16A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1983; địa chỉ Á.08 Cao ốc A, phường A, B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/3/2021, Trương Trọng N một mình điều khiển xe mô tô hiệu SCR, biển số: 59D1-717.12, lưu thông trên đường Xóm Đất hướng ra đường Minh Phụng thuộc Phường 10, Quận 11, thì phát hiện thấy bà Nguyễn Thị Thu H, đang đi bộ ngược chiều mà trên cổ có đeo sợi dây chuyền màu trắng nên đã nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền để đem bán lấy tiền tiêu xài cá

nhân. Trương Trọng N liền điều khiển xe vòng lại theo hướng bà H nhằm thực hiện ý định. Thấy bà H vào tiệm mua đồ, Nhân dùng xe đợi cho đến khi bà H đi bộ ra khỏi tiệm, Nhân liền điều khiển xe áp sát người bà H đang đi bộ trước nhà số 238 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11 và dùng tay trái giật lấy sợi dây bà H đang đeo trên cổ chuyền rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Sau đó, bà H đến Công an Phường 10, Quận 11 tố giác tội phạm. Qua truy xét, xác định đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà H là Trương Trọng N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Trọng N.

Tại Cơ quan điều tra Trương Trọng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền của bà H, Nhân mang sợi dây chuyền chiếm đoạt được đến tiệm vàng K số 333 T, phường A, quận B, bán được 7.000.000 đồng. Số tiền trên N tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng giữ trong người cho đến khi Công an Quận 11 bắt giữ.

Tiến hành cho Trương Trọng N quan sát dữ liệu hình ảnh trên camera ghi nhận được, Nhân xác định người thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền trên camera chính là mình.

Qua xác minh ông Lê Văn Ch, là chủ tiệm vàng K số 333 T, phường A, quận B, cho biết: Vào chiều ngày 27/3/2021, ông Chh có mua một sợi dây chuyền vàng 18K được xi màu trắng, loại dây xoắn, mặt dây chuyền hình tròn có đính đá trắng ở giữa, tổng trọng lượng 2,5 chỉ từ Trương Trọng N với giá 7.000.000 đồng. Lúc mua dây chuyền, do thấy sợi dây chuyền không bị đứt nên ông Chh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và N cũng không nói cho ông Chh biết đây là tài sản do Nh phạm tội mà có.

Tiến hành cho ông Chh nhận dạng đối tượng bán sợi dây chuyền, ông Chh xác định Trương Trọng N chính là người bán sợi dây chuyền trên cho ông Ch vào ngày 27/3/2021. Ông Ch đã tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền trên cho Công an Quận 11.

Tiến hành cho bà Nguyễn Thị Thu H nhận dạng sợi dây chuyền thu hồi từ ông Lê Văn Ch, kết quả bà H nhận dạng được sợi dây chuyền trên chính là sợi dây chuyền của mình bị cướp giật vào ngày 27/3/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, được xi màu trắng, loại dây xoắn, mặt dây chuyền hình tròn, có đính đá trắng đã qua sử dụng tổng trọng lượng 2,5 chỉ, tại thời điểm ngày 27/3/2021, trị giá sợi dây chuyền trên là 7.750.000 đồng.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSQ11 ngày 18 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trương Trọng N tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo N có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo 3.000.000 đồng; tịch thu và tiêu

hủy: 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 quần sọt màu tím, 01 đôi dép quai kẹp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/3/2021, tại trước nhà số 238 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Trọng N đã sử dụng xe mô tô biển số 59D1-717.12 làm phương tiện thực hiện hành vi công khai, bắt ngờ giật sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ trị giá là 7.750.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu Hà rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bắt ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; lần đầu phạm tội, gia đình có công Chấn mạng, bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, phạm tội do bột phát nhất thời nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K được xi màu trắng, loại dây xoắn, mặt dây chuyền hình tròn (không thu hồi được viên đá), tổng trọng lượng 2,5 chỉ. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H bị Trương Trọng N chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại sợi dây chuyền trên cho bà H.

- 01 xe máy hiệu SCR, biển số: 59D1-717.12, SM: MH07J03597, SK: DH10X71034021, đây là phương tiện Trương Trọng N sử dụng để cướp giật tài sản. Theo Kết luận giám định số 2860/KLGĐ-X(Đ4) ngày 06/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy của chiếc

xe trên không thay đổi. Qua xác minh, xe mô tô trên, do bà Trương Thị Lệ Th, sinh năm: 1993, địa chỉ: 148/4 L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là chủ sở hữu. Tiến hành làm việc với bà Th được biết xe trên là của bà Th. Vào khoảng năm 2016 bà Th đã cho N mượn xe trên làm phương tiện đi lại, bà Th không biết việc N sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/3/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả 01 xe máy trên cho bà Trương Thị Lệ Th.

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng đây là số tiền còn lại sau khi bị cáo N bán sợi dây chuyền được 7.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết 4.000.000 đồng. Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên số tiền này trả lại cho bị cáo.

- 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 quần sọt màu tím, 01 đôi dép quai kẹp là trang phục tên N sử dụng thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo không nhận lại vì không Chòn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) USB chứa dữ liệu Camera ghi nhận hình ảnh Trương Trọng N thực hiện hành vi phạm tội đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 đĩa DCD ghi âm ghi hình lời khai của N đã lưu hồ sơ vụ án;

- Về dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị Thu H đã nhận lại sợi dây chuyền, ông Lê Văn Ch đã được gia đình N bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Bà H, ông Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không Chó người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Trương Trọng N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Trọng N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho bị cáo Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (ba triệu đồng);

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu vàng, 01 quần sọt màu tím, 01 đôi dép quai kẹp;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 50/LNK-ĐCSHS ngày 25/4/2021).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan